

# DÒ BÀI



|    |                                                 |  |
|----|-------------------------------------------------|--|
| 1  | ba lô                                           |  |
| 2  | bàn học sinh                                    |  |
| 3  | bút chì                                         |  |
| 4  | bút màu                                         |  |
| 5  | bút máy, bút mực                                |  |
| 6  | cái bàn                                         |  |
| 7  | cái bảng                                        |  |
| 8  | cái ghế                                         |  |
| 9  | cái gọt bút chì                                 |  |
| 10 | cái hộp bút                                     |  |
| 11 | cặp sách                                        |  |
| 12 | đồ dùng học tập                                 |  |
| 13 | cục tẩy                                         |  |
| 14 | Đây là cây thước của tôi.                       |  |
| 15 | Nó thì dài và mới.                              |  |
| 16 | Kia là những quyển sách của tôi.                |  |
| 17 | Chúng thì đẹp những cũ.                         |  |
| 18 | Kia là cái gì?                                  |  |
| 19 | Nó là 1 viên phấn.                              |  |
| 20 | Đây là những cái gì?                            |  |
| 21 | Chúng là những quyển vở của tôi.                |  |
| 22 | Đây có phải là cặp sách của bạn không?          |  |
| 23 | Vâng. Đúng vậy.                                 |  |
| 24 | Đây có phải là những cây bút chì của bạn không? |  |
| 25 | Không phải.                                     |  |